BỘ XÂY DỰNG
CỤC ĐĂNG KIỂM VIỆT NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số (*N°*): **10347/VAQ18-01/25-00**

GIẤY CHỨNG NHẬN CHẤT LƯỢNG AN TOÀN KỸ THUẬT VÀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG Ô TÔ SẢN XUẤT, LẮP RÁP

TYPE APPROVAL CERTIFICATE FOR AUTOMOBILES

Cấp theo Thông tư số 55/2024/TT-BGTVT của Bộ trưởng Bộ giao thông vận tải

Căn cứ vào hồ sơ đăng ký số: **13218/25/AH** Ngày **16/12/2025**
Pursuant to the Technical document N° *Date*
Tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật áp dụng: **QCVN 09 : 2024/BGTVT**
Standard, regulation applied **QCVN 109 : 2024/BGTVT**
Căn cứ vào báo cáo kết quả đánh giá đảm bảo chất lượng số: **92020/01/01/23/01** Ngày **02/03/2023**
Pursuant to the results of COP examination record N° *Date*
Căn cứ vào báo cáo kết quả kiểm tra, thử nghiệm số: **1752/BCTN-TO/25** Ngày **08/12/2025**
Pursuant to the results of Testing report N° **10509/NETC-V/25/C** *Date* **04/12/2025**

CỤC TRƯỞNG CỤC ĐĂNG KIỂM VIỆT NAM CHỨNG NHẬN
General Director of Vietnam Register hereby approves that

Loại phương tiện *(Vehicle Type)*: **Ô tô tải VAN**
Nhãn hiệu *(Trademark)*: **THACO** Tên thương mại *(Commercial Name)*: **TOWNER**
Mã kiểu loại *(Model Code)*: **T022A27R107**
Mã số khung *(Frame number code)*: **RNHV22TGB*T******
Khối lượng bản thân *(Kerb mass)*: **1165** kg
Phân bố khối lượng bản thân lên các trục *(Distribution on axles)*: **580 / 585** kg
Số người cho phép chở không kể người lái (ngồi + đứng + nằm + xe lăn) *(Seating capacity excluding driver)*: **01 (01+ 0 + 0 + 0)** người
Khối lượng chuyên chở thiết kế lớn nhất /cho phép lớn nhất *(Max. Design/ Authorized pay mass)*: **945 / 945** kg
Khối lượng toàn bộ theo thiết kế/ cho phép lớn nhất *(Max. Design/ Authorized total mass)*: **2240 / 2240** kg
Phân bố khối lượng toàn bộ cho phép lớn nhất lên các trục *(Max. Authorized total mass Distribution on axles)*: **810 / 1430** kg
Phân bố khối lượng toàn bộ theo thiết kế lên các trục *(Max. Design mass distribution on axles)*: **810 / 1430** kg
Khối lượng kéo theo theo thiết kế lớn nhất/cho phép lớn nhất *(Max.Towed mass: Desigind/Authorized)*: **--- / ---** kg
Kích thước bao (Dài x Rộng x Cao)*(Overall dimensions: L x W x H)*: **4200** x **1690** x **2000** mm
Kích thước lòng thùng chở hàng/bao ngoài xi téc: *(Inside cargo/Outside of tank:L x W x H)* **2330/---** x **1505/1150** x **1340/---** mm
Số trục xe *(Quantity axles)*: **2** Khoảng cách trục *(Wheel space)*: **2700** mm
Công thức bánh xe *(Drive configuration)*: **4 x 2** Vết bánh xe các trục *(Axles track)*: **1450 / 1455** mm
Ký hiệu; loại động cơ *(Engine model, Type)*: **JL473QH ; 4 kỳ, 4 xi lanh thẳng hàng**
Công suất lớn nhất/tốc độ quay *(Max. output/ rpm)*: **78.5 / 6000** kW/rpm
Loại nhiên liệu *(Fuel)*: **Xăng** Thể tích làm việc:*(Displacement)* **1480** cm^3
Số lượng; Cỡ lốp: Trục 1: **02; 175/70R14** Trục 2: **02; 175/70R14** Trục 3: **---**
(Qty; Tyre size) Trục 4: **---** Trục 5: **---** Trục 6: **---**
Hệ thống lái *(Driver system)*: **Bánh răng - Thanh răng; Cơ khí có trợ lực điện**
Hệ thống phanh chính *(Service braking system)*: **Phanh đĩa/ Tang trống; Thuỷ lực, trợ lực chân không**
Hệ thống phanh đỗ xe *(Parking braking system)*: **Tang trống; Bánh xe trục 2; Cơ khí**
Kiểu loại xe này cho phép tự động hóa điều khiển *(Allows automated driving)*: **Không**
Kiểu loại xe này sử dụng năng lượng sạch, năng lượng xanh, thân thiện môi trường *(Clean, green energy vehicle)*: **Không**
Tên, địa chỉ cơ sở sản xuất: **CÔNG TY TNHH MTV SẢN XUẤT VÀ LẮP RÁP XE TẢI THACO**
(Name and address of manufacturer) **KCN Cơ khí Ô tô Chu Lai Trường Hải, Xã Núi Thành, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam**
Tên, địa chỉ xưởng lắp ráp: **CÔNG TY TNHH MTV SẢN XUẤT VÀ LẮP RÁP XE TẢI THACO**
(Name and address of assembly plant) **KCN Cơ khí Ô tô Chu Lai Trường Hải, Xã Núi Thành, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam**
Kiểu loại xe nói trên thỏa mãn Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia *(The product is in compliance with the)* **QCVN 09 : 2024/BGTVT.**
Giấy chứng nhận này có hiệu lực đến hết ngày *(This certificate is valid until)*: **23/12/2028**

Hà Nội, ngày **23** *tháng* **12** *năm* **2025**
CỤC ĐĂNG KIỂM VIỆT NAM
Vietnam Register
KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC ĐĂNG KIỂM VIỆT NAM

Nguyễn Tô An